

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 29 - 01 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh;

2. Ông Nguyễn Thanh An;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX - ST, ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 2000;

Nơi thường trú: Ấp U, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hiện trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Thành P, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp U, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T trình bày: Bà và ông Phạm Thành P sống chung năm 2016, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông P thường xuyên uống rượu bia, sau đó to tiếng với bà, thỉnh thoảng đánh bà. Bà có nhiều lần khuyên ông P hạn chế uống rượu bia nhưng ông P không đồng ý. Cuối năm 2021, sau khi ông P đánh bà thì bà đi nơi khác sinh sống cho đến nay. Lúc đầu, ông P cũng có nhiều lần đề nghị bà trở về nhà sinh sống, bản thân bà cũng muốn cho ông P cơ hội nhưng nhận thấy ông P không sửa đổi nên bà không quay về. Từ đầu năm 2022 đến nay, ông P không còn đề nghị bà quay trở về đoàn

tự nữa, cũng từ đó đến nay bà và ông P có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thành P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung là Phạm Thị Huyền R, sinh ngày 26/02/2017 và Phạm Gia Q, sinh ngày 16/02/2020. Sau khi bà đi nơi khác sống thì hai con chủ yếu sống với ông P. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con là Phạm Gia Q nhưng nếu ông P có yêu cầu nuôi cả 02 con thì bà cũng đồng ý giao 02 con cho ông P tiếp tục nuôi. Ông P không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con, bà đồng ý không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Thành P vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, ông P có trình bày: Bà T đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ lâu nên hiện tại tình cảm vợ chồng của ông bà đã không còn, bà T yêu cầu ly hôn thì ông không có ý kiến, nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý. Về mâu thuẫn ly hôn như bà T trình bày là không đúng, vì ông thỉnh thoảng mới uống rượu bia chứ không thường xuyên, mà nguyên nhân chính là do bà T không còn tình cảm với ông nữa. Về con chung, ông và bà T có 02 con chung là Phạm Thị Huyền R, sinh ngày 26/02/2017 và Phạm Gia Q, sinh ngày 16/02/2020. Hiện các con đang sống với ông. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Phạm Thành P có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Thành P vắng mặt tại phiên tòa. Xét ông P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Thành P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Phạm Thành P và bà Lê Thị Thùy T, sinh ngày 04/7/2000 xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 30/7/2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà T và ông P đều xác định ông bà đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh

nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng không còn sống chung. Bà T xin ly hôn, ông P không vững lập trường phản đối hay đồng ý ly hôn, mà lại trình bày là khi bà T cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm của ông bà nhưng ông P vắng mặt, không tham gia hòa giải. Ông P cũng vắng mặt không có lý do tại các phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bà T và ông P không còn thiện chí để duy trì mối quan hệ hôn nhân của ông bà, giữa ông bà không còn đủ sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thùy T đối với ông Phạm Thành P.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông P có 02 con chung tên Phạm Thị Huyền R, sinh ngày 26/02/2017 và Phạm Gia Q, sinh ngày 16/02/2020. Hiện tại, hai con sống với ông P. Khi ly hôn, ông P yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, bà T cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, giao 02 con chung cho ông P trực tiếp nuôi.

[3] Về cấp dưỡng: Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Bà T đồng ý không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận bà T không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông P xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Thùy T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Thùy T đối với ông Phạm Thành P.a

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T được ly hôn với ông Phạm Thành P.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thị Huyền R, sinh ngày 26/02/2017 và Phạm Gia Q, sinh ngày 16/02/2020 cho ông Phạm Thành P tiếp tục nuôi. Bà Lê Thị Thùy T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông P, bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Bà T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông P.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T.

Ông P cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật, thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Lê Thị Thùy T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010875 ngày 11/12/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thùy T có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Thành P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương

